

Số: 6714/BCT-TTTN
V/v điều hành kinh doanh xăng dầu

Hà Nội, ngày 04 tháng 07 năm 2015

Kính gửi: Các thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu

Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu (sau đây gọi tắt là Nghị định số 83/2014/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC ngày 29 tháng 10 năm 2014 của Liên Bộ Công Thương - Tài chính Quy định về phương pháp tính giá cơ sở; cơ chế hình thành, quản lý, sử dụng Quỹ Bình ổn giá và điều hành giá xăng dầu theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu (sau đây gọi tắt là Thông tư số 39/2014/TTLT-BCT-BTC);

Căn cứ Quyết định số 53/2012/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành lộ trình áp dụng tỷ lệ phối trộn nhiên liệu sinh học với nhiên liệu truyền thống;

Căn cứ Thông báo số 19/TB-VPCP ngày 26 tháng 01 năm 2015 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại cuộc họp về cơ chế giá đối với xăng E5;

Căn cứ thực tế diễn biến giá xăng, dầu thành phẩm thế giới kể từ ngày 19 tháng 6 năm 2015 đến hết ngày 03 tháng 7 năm 2015 (sau đây gọi tắt là kỳ công bố) và căn cứ nguyên tắc tính giá cơ sở theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC;

Liên Bộ Công Thương - Tài chính công bố giá cơ sở các mặt hàng xăng dầu tiêu dùng phổ biến trên thị trường, như sau:

Mặt hàng	Giá cơ sở kỳ trước liền kề, điều hành ngày 19/6/2015 ^[1] (đồng/lít,kg)	Giá cơ sở kỳ công bố ² (đồng/lít,kg)	Chênh lệch giữa giá cơ sở kỳ công bố với giá cơ sở kỳ trước liền kề (đồng/lít,kg)	Chênh lệch giữa giá cơ sở kỳ công bố với giá cơ sở kỳ trước liền kề (%)
	(1)	(2)	(3)=(2)-(1)	(4)=[(3):(1)]x100
1. Xăng RON 92	21.758	20.907	-851	-3,91
2. Xăng E5	21.263	20.412	-851	-4,00
3. Dầu điêzen 0.05S	16.077	15.793	-284	-1,77
4. Dầu hỏa	15.099	14.878	-221	-1,46
5. Dầu Madút 180CST 3.5S	12.730	12.306	-424	-3,33

Trước những diễn biến giá xăng dầu thế giới trong thời gian gần đây và thực hiện điều hành giá xăng dầu theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, nhằm góp phần hỗ trợ giảm chi phí đầu vào của doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh, hỗ trợ đời sống sinh hoạt của người dân, Liên Bộ Công Thương - Tài chính quyết định:

1. Quỹ Bình ổn giá xăng dầu

- Giữ nguyên mức trích lập Quỹ Bình ổn giá xăng dầu như hiện hành.
- Mức chi sử dụng Quỹ Bình ổn giá xăng dầu đối với các loại xăng như sau:

+ Xăng khoáng: 527 đồng/lít;

+ Xăng E5: 362 đồng/lít.

2. Giá bán xăng dầu

Sau khi thực hiện việc trích lập, chi sử dụng Quỹ Bình ổn giá xăng dầu tại Mục 1 nêu trên, giá bán các mặt hàng xăng dầu tiêu dùng phổ biến trên thị trường không cao hơn mức giá:

- Xăng RON 92: không cao hơn mức giá 20.380 đồng/lít;
- Xăng E5: không cao hơn mức giá 20.050 đồng/lít;
- Dầu điêzen 0.05S: không cao hơn mức giá 15.793 đồng/lít;
- Dầu hỏa: không cao hơn mức giá 14.878 đồng/lít;
- Dầu madút 180CST 3.5S: không cao hơn mức giá 12.306 đồng/kg.

3. Thời gian thực hiện

- Trích lập, chi sử dụng Quỹ Bình ổn giá xăng dầu đối với các mặt hàng xăng dầu: Áp dụng từ 13 giờ 00 ngày 04 tháng 7 năm 2015.

- Điều chỉnh giá bán các mặt hàng xăng dầu: Do thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu quy định nhưng không muộn hơn 13 giờ 00 ngày 04 tháng 7 năm 2015.

- Kể từ 13 giờ 00 ngày 04 tháng 7 năm 2015, là ngày Liên Bộ Công Thương - Tài chính công bố giá cơ sở kỳ công bố tại Công văn này cho đến trước ngày Liên Bộ Công Thương - Tài chính công bố giá cơ sở kỳ kế tiếp, việc điều chỉnh giá bán các mặt hàng xăng dầu do thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu quyết định phù hợp với các quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, Thông tư Liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC.

Bộ Công Thương thông báo để các thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu biết, thực hiện và báo cáo tình hình thực hiện về Liên Bộ Công Thương - Tài chính để giám sát theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ Công Thương (b/c);
- Lãnh đạo Bộ Tài chính (b/c);
- Cục Quản lý Giá, Thanh tra Bộ (BTC);
- Cục Quản lý thị trường (BCT);
- Hiệp hội Xăng dầu Việt Nam (đề biết);
- Lưu: VT, TTTN.

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC
PHÓ VỤ TRƯỞNG

Nguyễn Lộc An

Giá xăng dầu thế giới 15 ngày

(19/6/2015 - 03/7/2015)

TT	Ngày	X92	Dầu hỏa	DO0,05	FO 3,5S	B/hồ	WTI	LNH	VCB bán
1	19/6/15	81.370	75.190	75.000	364.120	65.930	59.610	21,673	21,830
2	20/6/15								
3	21/6/15								
4	22/6/15	79.070	74.160	74.030	358.300	64.950	59.680	21,673	21,830
5	23/6/15	78.360	73.790	73.730	359.050	64.690	61.010	21,673	21,835
6	24/6/15	80.260	75.690	75.620	361.060	65.930	60.270	21,673	21,840
7	25/6/15	79.030	73.990	73.950	347.010	64.700	59.700	21,673	21,840
8	26/6/15	78.180	73.220	73.140	348.920	64.450	59.630	21,673	21,840
9	27/6/15								
10	28/6/15								
11	29/6/15	76.960	71.850	71.690	342.600	62.770	58.330	21,673	21,840
12	30/6/15	77.880	72.600	72.420	344.860	62.840	59.470	21,673	21,840
13	1/7/15	77.230	73.010	72.770	341.180	63.300	56.960	21,673	21,830
14	2/7/15	75.110	71.890	71.630	335.520	62.570	56.930	21,673	21,830
15	3/7/15	75.440	71.370	71.620	331.790	62.070		21,673	21,830
	Bquân	78.081	73.342	73.236	348.583	64.018	59.159	21,673	21,835

[1]² Tính trên cơ sở mức trích lập Quỹ Bình ổn giá theo quy định là 300 đồng/lít xăng khoáng, 0 đồng/lít xăng E5, 300 đồng/lít điêzen, 300 đồng/lít dầu hỏa, 300 đồng/kg dầu madút.